

Họ và tên:.....lớp:2A

Ngày...../...../.....

Phiếu ôn tập về số có hai (ba) chữ số và các phép tính

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số 95 đọc là:

- A. Chín mươi năm B. Chín lăm C. Chín mươi lăm

Câu 2: Bạn Hà đọc số 201 là hai trăm linh một. Bạn Hà đọc đúng hay sai?

- A. Sai B. Đúng

Câu 3: Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là:

- A. 10 B. 98 C. 99

Câu 4: Số tròn chục nhỏ nhất có ba chữ số là:

- A. 10 B. 990 C. 110

Câu 5: Số 300 là số liền sau của số:

- A. 301 B. 299 C. 290

Câu 6: Hiệu của số tròn chục lớn nhất có hai chữ số và 18 là:

- A. 78 B. 72 C. 82

Câu 7: Các số: 48 , 129 , 37 , 63 được sắp xếp theo thứ tự giảm dần:

- A. 37, 48, 63, 129 B. 129, 63, 48, 37 C. 129, 48, 63, 37

Câu 8: $28 + 2 - 20 = \dots$ Kết quả của phép tính là:

- A. 10 B. 20 C. 30

Câu 9: Tính nhẩm:

$8 + 9 = \dots\dots$

$12 - 5 = \dots\dots$

$3 \times 6 = \dots\dots$

$4 \times 7 = \dots\dots$

Câu 10: Điền số vào chỗ chấm:

a. $200 + 70 + 3 = \dots\dots$

b. $100 + 9 = \dots\dots$

Câu 11: Điền đúng (Đ) hay (S) vào ô trống

a. $4 \times 5 = 4 + 4 + 4 + 4 + 4 = 20$

b. $3 \times 7 = 7 + 7 + 7 = 21$

c. $6 + 6 + 6 + 6 = 4 \times 6 = 24$

d. $5 + 5 + 5 = 5 \times 3 = 15$

Câu 12: Số?

